

HỒ CHÍ MINH

NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

• PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

Triết lý giáo dục của một đất nước được hình thành từ việc nhận thức mục tiêu của nền giáo dục trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - chính trị của đất nước, từ việc xác định các nguyên tắc vận hành hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức nhà trường, quá trình dạy học và thực hiện rèn luyện nhân cách người học nhất quán với mục tiêu nền giáo dục.

Triết lý giáo dục Việt Nam đương đại được định hình ngay từ thập niên đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa qua những tư tưởng có tính nhất quán gắn kết nền giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường, quá trình dạy học và nhân cách người học trong một thể thống nhất với sự phát triển đất nước. Điều thật tự hào vì Bác Hồ - lãnh tụ kính yêu của dân tộc chính là người kiến tạo và tổ chức thực tiễn để hiện thực hoá triết lý này ngay khi cách mạng mới thành công.

Chúng tôi xin trình bày một số tìm hiểu bước đầu về các quan điểm giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh - các quan điểm đặt nền móng cho triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại.

1. Nền giáo dục toàn dân thấm nhuần lí tưởng của dân, vì dân, do dân

Tuyên ngôn "Thực hành giáo dục toàn dân" (1, III - 10) được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề ra trong Chương trình hành động 10 điểm khi Đảng thành lập 3 - 2 - 1930.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, ngày 3/9/1945 Hội đồng chính phủ của nước Việt Nam độc lập họp phiên đầu tiên nghe Hồ Chủ tịch trình bày "Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa". Chống nạn đói được coi là nhiệm vụ cấp bách thứ hai sau nạn đói. Bác Hồ đã nói câu nổi tiếng: "Một dân tộc đói là một dân tộc yếu". Người kêu gọi

toàn dân hăng hái mở chiến dịch chống nạn mù chữ.

Khai giảng năm học đầu tiên dưới chính thể mới năm học 1945 - 1946, Bác Hồ gửi thư cho học sinh Việt Nam thể hiện quyết tâm của chế độ mới là xây dựng nền giáo dục của một nước độc lập, nền giáo dục đào tạo thế hệ trẻ nên những người công dân hữu ích, làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có ở họ. Bức thư là lời thông điệp của non sông: "Sau 80 năm giờ nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước trên toàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em". (1, IV/33)

Chỉ ít ngày sau khi giành được độc lập, đất nước đã phải bước vào cuộc đấu tranh chống các âm mưu nham hiểm của thù trong giặc ngoài. Dù trong tình thế khắt khe, thiếu thốn, Bác Hồ vẫn bình tĩnh, sáng suốt chỉ đạo phát triển nền giáo dục toàn dân của chế độ mới.

Người nói những lời tha thiết và kiên quyết với cán bộ chính quyền các cấp mà Người xác định là công bộc của chế độ mới:

"Chúng ta tranh được tự do độc lập rồi dân cứ chết đói, chết rét thì tự do độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do độc lập khi mà dân tộc ăn no mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

- 1- Làm cho dân có ăn
- 2- Làm cho dân có mặc

3- Làm cho dân có chỗ ở

4- Làm cho dân có học hành

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó”.

(1, IV/152)

Lãnh tụ đã tạo ra sự đồng thuận của nhân dân và chính quyền trong sự nghiệp làm cho đất nước được hoàn toàn độc lập, nhân dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành, thức dậy ở mọi người quyết tâm, tin tâm, đồng tâm “Ra sức chống giặc dốt làm cho dân tộc Việt Nam trở thành dân tộc thông thái” (3, tr. 55).

Nền giáo dục toàn dân của Việt Nam ngay trong buổi đầu của chính quyền cách mạng dưới sự chỉ đạo của Bác Hồ thực sự tạo ra nét văn hóa sư phạm tung bùng trong chiến dịch xóa giặc dốt theo lời hô hào của Người:

“Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới...

Công việc này mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức” (1, IV/37)

2/ Hệ thống giáo dục quốc dân vận hành theo ba nguyên tắc dân tộc, khoa học đại chúng, bao quát các mục tiêu dân trí, nhân lực, nhân tài, tạo điều kiện và kích thích người lao động “Học suốt đời”.

Chỉ một thời gian không dài từ sau ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Hồ Chủ tịch đã kí và ban hành một loạt các sắc lệnh về giáo dục tương đối hoàn chỉnh cho sự vận hành hệ thống giáo dục quốc dân có tính tiên tiến. Trong đó đặc biệt có sắc lệnh 146 khẳng định 3 nguyên tắc căn bản của nền giáo dục mới là đại chúng hoá, dân tộc hoá, khoa học hoá, quy định hệ thống giáo dục có 3 bậc học là: bậc cơ bản gồm 4 năm, bậc tổng quát và chuyên

ngiệp, bậc đại học. Sắc lệnh 147 quy định chi tiết việc thực hiện bậc học cơ bản: Người đi học không phải trả tiền, các môn học đều học bằng tiếng Việt, đặt mục tiêu đến năm 1950 là bậc học cưỡng bách cho trẻ em từ 7 - 13 tuổi.

Đào tạo cán bộ, phát triển nguồn nhân lực kĩ thuật cho nông thôn được Bác rất quan tâm. Báo Cứu quốc ra ngày 19/6/1946 đăng bài của Bác (bút danh Q. Th) hô hào các cấp chính quyền giúp các làng xã mở lớp huấn luyện cán bộ nông thôn phục vụ cuộc sống mới, chú ý vấn đề bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Ngày 14/11/1945 Người nêu vấn đề “Nhân tài và kiến quốc” hướng vào các loại nhân tài cho ngoại giao, kinh tế, quân sự, giáo dục. Ngày 20/11/1946 Chủ tịch nước có công văn đến các địa phương yêu cầu tiến cử người tài đức. Với thắng lợi chiến dịch Biên giới, nước ta mở ra con đường giao lưu với quốc tế. Năm 1951 Bác và Trung ương đã lựa chọn các thanh niên ưu tú cử ra nước ngoài đào tạo.

Tư tưởng “Học suốt đời” mà ngày nay UNESCO thường nhấn mạnh trong thông điệp giáo dục với các nước, đã được Bác Hồ đề cập ở Việt Nam ngay từ tháng 5 năm 1946.

Đồng chí Nguyễn Thị Định lúc đó là cán bộ miền Nam ra Trung ương nhận chỉ thị, đến thăm Bác được Người căn dặn: “Cô ở ngoài này học tập một thời gian rồi lại về tiếp tục kháng chiến với bà con. Người cách mạng phải học suốt đời, học lí luận, học quần chúng, học thực tế. Người không học thì như đi ban đêm không có đèn, không có gậy dễ vấp té có phải thế không?”.

(Biên niên tiểu sử Hồ Chí Minh - NXB Chính trị Quốc gia tập 3, trang 119 - 120).

3/ Nhà trường lao động rèn luyện cho học sinh chí khí tự thực kỉ luật, yêu cần lao, tiết kiệm

Quan điểm về nhà trường lao động là một nét đặc sắc trong tư tưởng giáo dục của Mác - Lênin, của các nhà văn hóa Pháp dòng khai sáng, cũng là ý tưởng canh tân của các nho sĩ Việt Nam tiến bộ thế kỉ thứ XIX.

Tiếp thu các dòng văn hóa trên Bác Hồ đã có sự quan tâm lớn đến việc xây dựng nhà trường lao động của nền giáo dục Việt Nam cách mạng.

Bác phát biểu chính thức về mô hình nhà trường lao động vào năm 1947 qua tác phẩm "Đời sống mới" với bút danh Tân Sinh.

Người khẳng định: "Sự học tập ở trong nhà trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên và tương lai của thanh niên là tương lai của nước nhà. Vì vậy cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước thương nòi... phải dạy cho họ có ý chí tự lập tự cường quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ". (1, V/91).

Bác nêu ra bốn vấn đề quan trọng của trường học:

"Một là làm cho học sinh quý trọng sự cần lao

Hai là tập cho họ quen lao khổ

Ba là cho họ các chí khí tự thực kỉ lực (tự làm lấy mà ăn)

không ăn bám xã hội

Bốn là có ích cho sức khỏe của họ". (1, VI/102)

Sau này, năm 1958, Bác nhấn mạnh ba đặc trưng của nhà trường Việt Nam.

"Trường học của ta là trường học xã hội chủ nghĩa. Nhà trường xã hội chủ nghĩa là nhà trường:

- Học đi với lao động

- Lý luận đi với thực hành

- Cần cù đi với tiết kiệm" (2, IX - 294)

4/ Quá trình dạy học xuất phát từ người học: chống lối tư phạm quyền uy thực hiện tư phạm dân chủ hợp tác.

Tổ chức quá trình dạy học trong nhà trường Việt Nam cách mạng ngay từ buổi đầu có quyết tâm chống lối tư phạm quyền uy thực hiện tư phạm dân chủ hợp tác.

Tinh thần của kiểu dạy học này bắt đầu hình thành ở lớp học tại chiến khu do Bác Hồ lập ra khi Bác về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng năm 1941. Đồng chí Cao Hồng Lĩnh (năm 2005 Cụ còn khỏe mạnh vừa tròn 100 tuổi được tôn là Đại lão Cao Hồng Lĩnh, nhà cách mạng lão thành, học trò xuất sắc của Bác Hồ) kể lại: Bác giao cho đồng chí làm tổ trưởng tổ giáo viên, Bác bảo lập kế hoạch dạy học. Khi thấy đồng chí lúng túng, Bác ân cần hướng dẫn năm vấn đề sau:

1/ Huấn luyện cho ai

2/ Huấn luyện cái gì

3/ Huấn luyện trong bao lâu

4/ Huấn luyện ở đâu và huấn luyện thế nào

5/ Lấy gì ăn mà huấn luyện.

Bác cũng tham gia vào tổ giáo viên, cùng tổ hàng tuần rút kinh nghiệm dạy học. Bác nhắc nhở giáo viên cuối mỗi buổi dạy nên hỏi học viên có hiểu bài không, nếu nhiều người không hiểu thì phải tìm cách sửa chữa cách dạy.

Khi sang Trung Quốc để thực hiện nhiệm vụ mới (1942), Bác đã tâm sự với tổ giáo viên:

"Làm thầy phải hiểu trò, các chú lên lớp mà cứ thao thao bất tuyệt chuyện trong nước và thế giới thì không ai hiểu cặn kẽ đâu. Ở đây già có, trẻ có, ta phải tìm ra nội dung thích hợp dạy các giờ cho thiết thực dễ hiểu".

(Tư liệu từ Hồi kí của cụ Cao Hồng Lĩnh trong cuốn "Đầu nguồn"- NXB Văn học H. 1975).

Năm 1950, Bác nói chuyện tại Hội nghị bàn về "Về công tác huấn luyện và học tập". Bài nói chuyện không dài nhưng có ý tưởng rất sâu sắc và chỉ dẫn hành động cụ thể về tổ chức dạy học nói chung, huấn luyện nói riêng:

Bác khuyên người dạy:

"... Cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều, cần gắn lí luận với công tác thực tế, nhằm đúng nhu cầu người học"

Bác khuyên người học phải nâng cao ý chí tự học:

"Không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa, phải biết tự động học tập".

Bác coi người quản lí huấn luyện là người làm ra "hàng".

Bác khuyên "Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì hàng ế", (1, VI/48).

Những ý kiến của Bác trong tài liệu này và trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" (viết năm 1947) nói về dạy học huấn luyện có giá trị kinh điển cho tổ chức quá trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học ở nước ta trong bất cứ hoàn cảnh nào, loại hình nhà trường nào.

Đặc trưng của quá trình dạy học mới còn thể

hiện ở chỗ tạo dựng mối quan hệ thầy trò hợp tác dân chủ với nhau. Đến thăm các nhà trường bao giờ Người cũng lưu ý gắn kết hai chủ thể này. Thăm trường Hàng Than ngày 5/11/1946 sát nơi giặc Pháp khiêu khích trước lúc toàn quốc kháng chiến, Người căn dặn “Thầy siêng dạy - Trò siêng học”. Sau này (1955) Bác nói kĩ hơn: “Trong trường cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều phải thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải “cá đối bằng đầu” (1, VI/454).

5/ Nhân cách thế hệ trẻ được phát triển trên nền tảng “Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm” của thời đại mới, trong sự kết hợp chặt chẽ giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội.

Sản phẩm của các cấp độ giáo dục như nền giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường, quá trình dạy học là nhân cách người học. Nhân cách của thế hệ trẻ là mục tiêu quan trọng nhất của mỗi đất nước, mỗi cộng đồng. Bác Hồ có những chỉ dẫn sâu sắc đối với vấn đề này. Bác vạch ra mẫu nhân cách người Việt Nam mới theo “Ngũ thường” “Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm” với các giá trị:

“Nhân là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào, vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đối với Đảng và nhân dân...”

Nghĩa là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải dẫu Đảng...

Trí: Vì không có việc tư túi nó làm mù quáng cho nên đầu óc trong sạch sáng suốt, dễ hiểu lí luận, dễ tìm phương hướng...

Dũng là dũng cảm gan góc; gặp việc có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa, cực khổ khó khăn có gan chịu đựng, có gan chống lại vinh hoa phú quý không chính đáng. Nếu cần có gan hi sinh cả tính mạng cho Đảng cho Tổ quốc không bao giờ rụt rè nhút nhát.

Liêm là không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham tăng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá. Chỉ có một thứ ham là

ham học, ham làm, ham tiến bộ”.

Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” bàn về “Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm” và nhiều vấn đề quan trọng khác là tài liệu học tập chủ đạo trong cuộc Cải cách giáo dục lần thứ nhất được triển khai rộng rãi từ năm 1950 ở vùng tự do.

*
* *

Qua việc tìm hiểu một số tư tưởng mang tinh triết lí của Hồ Chí Minh đã trình bày ở trên, có thể nói rằng Hồ Chí Minh chính là người đã đặt nền tảng cho triết lí giáo dục Việt Nam hiện đại. Những tư tưởng về giáo dục của Người dù được hình thành từ thập niên đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị. Những tư tưởng này cần được tiếp tục nghiên cứu, kế thừa và phát triển trong công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2000. (Các lời trích của Bác Hồ, số la mã chỉ tập, số thường chỉ trang).
2. *Những sự kiện giáo dục phổ thông 1945 - 1985*, Tư liệu Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 1985.
3. Ngô Văn Cát, *Việt Nam chống nạn thất học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1980.
4. Phạm Minh Hạc, *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỉ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
5. Nguyễn Quang Kính (và tập thể tác giả), *Giáo dục Việt Nam năm 1945 - 2005*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.

SUMMARY

Initial study of ideas and thoughts with educational philosophy characteristics of Ho Chi Minh. These are: the national education system persuaded with the ideal of the people, by the people, for the people and the principles: national, scientific, for the masses, learning linking with working school, learner-based learning; development of personality of young generation on the basis of “Humane, righteousness, wisdom, courage, honesty”. Since then, the author affirms that Ho Chi Minh is the very person who laid foundation for modern educational philosophy of Vietnam.